TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-ST
Ngày: 07/5/2024
V/v tranh chấp: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. ông Võ Tự Trị
2. bà Võ Thị Thúy Đoan

- ***Thư ký Tòa án:*** bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 205/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP H**

Trụ sở: 54A Nguyễn Chí Thanh, p. L, quận Đ, Tp Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: tầng 23, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng Linh

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Bùi Đức Quang

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phạm Thanh Tùng, ông Lương Văn Hiếu, ông Huỳnh Trung Kiên (có mặt) (văn bản uỷ quyền ngày 20/11/2023)

* *Bị đơn*: ông **Nguyễn Công T**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: KV L, phường LH, quận O, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 13/10/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Htrình bày rằng: Ngân hàng TMCP Hvới ông Nguyễn Công T đã ký Hợp đồng cho vay số 00071/2017/0000371 ngày 04/7/2017, cụ thể như sau:

Số tiền cho vay: 112.000.000 đồng

Thời hạn cho vay: 60 tháng

Mục đích vay: Mua sắm đồ gia dụng

Lãi suất trong hạn: 21,5 %/năm

Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn;

Dư nợ gốc còn tại là 105.100.062 đồng

Ngày trả nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 10 hàng tháng

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và chuyển nợ quá hạn, vì vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn vốn gốc và lãi suất của hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 18/9/2022 là 227.484.508 đồng (trong đó vốn gốc là 105.100.062 đồng, lãi trong hạn là 105.609.041 đồng, lãi quá hạn là 16.775.405 đồng) và tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo Hợp đồng cho vay số 00071/2017/0000371 ngày 04/7/2017.

- Bị đơn ông Nguyễn Công T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không thể hiện ý kiến về vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn vốn gốc và lãi tính đến ngày 07/5/2024 là **283.692.440 đồng** (trong đó nợ gốc là 105.100.062 đồng, lãi trong hạn là 143.081.592 đồng, lãi quá hạn là 35.510.786 đồng) và tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo Hợp đồng cho vay số 00071/2017/0000371 ngày 04/7/2017.

- Bị đơn vắng mặt và không có ý kiến về vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật đang tranh chấp: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng với nhau. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng nên khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại Ô Môn. Tranh chấp này thuộc sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án, tuy nhiên các đương sự không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Quá trình đưa vụ án ra xét xử, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu Tòa án áp dụng về thời hiệu khởi kiện nên căn cứ vào Điều 149 Bộ luật dân sự và Điều 181 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn:* Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ là hợp đồng cho vay số 00071/2017/0000371 ngày 04/7/2017, khế ước nhận nợ ngày 04/7/2017 đã chứng minh được giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập quan hệ tín dụng với nhau, qua các tài liệu nguyên đơn cung cấp xác định được bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn và số tiền gốc bị đơn còn nợ là 105.100.062 đồng.

- *Về yêu cầu trả lãi suất:* Theo Điều 2, Điều 9 của hợp đồng cho vay ngày 04/7/2017 và khế ước nhận nợ ngày 04/7/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận về lãi suất trong hạn là 21,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn và thỏa thuận về chuyển nợ quá hạn. Nhận thấy việc nguyên đơn áp dụng và tính lãi suất là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, đối với yêu cầu tính lãi suất tính đến ngày 07/5/2024 của nguyên đơn bao gồm lãi trong hạn là 143.081.592 đồng, lãi quá hạn là 35.510.786 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên xử</u>**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H

1. Buộc ông Nguyễn Công T trả cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 07/5/2024 là **283.692.440 đồng** (trong đó nợ gốc là 105.100.062 đồng, lãi trong hạn là 143.081.592 đồng, lãi quá hạn là 35.510.786 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/5/2024), bị đơn còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay số 00071/2017/0000371 ngày 04/7/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí: Bị đơn phải nộp 14.184.622 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.688.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004329 ngày 27/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN**
Võ Tự Trị	**Võ Thị Thúy Đoan**	**Đoàn Thanh Thái**